

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày: 14/6/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Nhè.

Bà Sùng Thị Dưa

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà : Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T; Sinh năm 1986 tại xã NH, huyện SH, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Noong H 2, xã Noong H, huyện SH, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: T; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn D và con bà Lò Thị P; có vợ Lò Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 3 năm 2018, tạm giam từ ngày 06 tháng 4 năm 2018; có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà: Lò Thị O, Sinh năm: 1993.

Chỗ ở hiện nay: bản Noong H 2, xã Noong H, huyện SH, tỉnh Lai Châu.
(Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 3 năm 2018, Lò Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WARE biển kiểm soát 21T4-2247 của em gái tên là Lò Thị O trú cùng bản đến xã NH, huyện SH tìm mua Hêrôin để sử dụng. Khi đến khu vực bản NH, xã NC thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi đi xe máy ngược chiều, T vẫy tay để người đàn ông dừng xe lại. Khi dừng xe lại, người đàn ông tự giới thiệu tên là P nhà ở bản H, xã NH, huyện SH, tỉnh Lai Châu. T hỏi người đàn ông có Hêrôin không? nếu có thì bán cho T 1.000.000 đồng(một triệu đồng), P trả lời là có và đồng ý bán. T đưa cho P 1.000.000 đồng, P cầm tiền và lấy từ túi quần đang mặc ra đưa cho T 01 gói Hêrôin được gói bằng nilon màu trắng. Mua được Hêrôin, T điều khiển xe máy mang về nhà, còn P đi đâu thì T không rõ. Khi về đến nhà, T lấy gói Hêrôin mua được của P chia thành 27 gói nhỏ, sau đó cho vào 01 túi nilon màu xanh cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc và không cho ai biết với mục đích để sử dụng. Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018, T đã sử dụng hết 03 gói Hêrôin. Đến khoảng 15 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2018, T mang 24 gói Hêrôin còn lại theo người điều khiển xe máy đến khu vực ngã tư đường thuộc bản NH3, xã NH, huyện SH, tỉnh Lai Châu để đón vợ tên là Lò Thị D về nhà. Trong lúc chờ vợ, T vào trong quán tạp hóa của Nguyễn Bá N trú tại bản NH3, xã NH để uống nước. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang uống nước thì bị Tổ công tác Công an huyện SH, tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ, phát hiện T có biểu hiện nghi vấn Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu T đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã NH, huyện SH để làm việc. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã NH, Tổ công tác kiểm tra trên người phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của Lò Văn T 24 gói Hêrôin, tổng khối lượng 0,47 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 151/GĐ-KTHS ngày 07 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 24 mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M24) thu giữ của Lò Văn T đều là Hêrôin, tổng khối lượng là 0,47 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện SH, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát nhân dân huyện SH, tỉnh Lai Châu đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 02 năm tù; xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an huyện SH phát hành, đã cắt mở, bên trong có 24 mảnh giấy có ghi chữ xỏ số kiến thiết tỉnh Lai Châu.

Đối với đối tượng P khoảng 30 tuổi, nhà ở bản H, xã NH, huyện SH, tỉnh Lai Châu: Theo lời khai của bị cáo Lò Văn T, là người bán Hêrôin cho T. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện SH. Kết quả xác minh, tại bản H, xã NH, huyện SH không có người nào tên là P khoảng 30 tuổi như bị cáo khai nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Lò Thị O sinh năm 1993, trú tại bản NH 2, xã NH, huyện SH, tỉnh Lai Châu là người đã cho bị cáo mượn xe mô tô Biển kiểm soát 21T4-2247 của gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xác định được O không biết T mượn xe máy để đi mua ma túy về sử dụng nên O không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Tại phiên tòa Bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và gửi đi giám định, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3

năm 2018, tại trụ sở UBND xã NH, huyện SH, tỉnh Lai Châu. Tổ công tác Công an huyện SH kiểm tra trên người Lò Văn T, sinh năm 1986, trú tại bản NH 2, xã NH, huyện SH, tỉnh Lai Châu đã phát hiện, bắt quả tang Lò Văn T đang thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy 0,47 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tội phạm ma túy gia tăng, gián tiếp làm tăng các loại tội phạm khác, ảnh hưởng tới không những sức khỏe của bị cáo mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn huyện SH. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi thành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản. Bị cáo Lò Văn T không lao động trong các ngành, nghề hoặc công việc cần phải đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/ BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 21T4-2247 của gia đình Lò Thị Ó mà bị cáo đã sử dụng để đi mua Hêrôin. Nhưng bị cáo đi mua Hêrôin không nói cho chị Lò Thị O nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lò Thị Ó nên không xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng là 0,47 gam đã gửi đi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì công văn của Công an huyện SH phát hành, đã cắt mở, bên trong có 24 mảnh giấy có ghi chữ số số kiến thiết tỉnh Lai Châu là phong bì niêm phong vật chứng thu được của bị cáo Lò Văn T vào ngày 27/3/ 2018.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331,332,333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công khai, niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T: 01 năm 06 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt ngày 28/ 3/ 2018.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì công văn của Công an huyện SH phát hành, đã cắt mở, bên trong có 24 mảnh giấy có ghi chữ số số kiến thiết tỉnh Lai Châu.

3. Hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 6 năm 2018).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện SH;
- Sở tư pháp;
- CA huyện SH;
- THADS huyện SH;
- UBND xã NH;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Phan Hồng Ngoãn